

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về định mức chi cho các nội dung trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 32/TTr-STC ngày 12 tháng 03 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về định mức chi cho các nội dung trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 04 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.


Nơi nhận: 

- Chính phủ;
- Vụ pháp chế -BTC;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TT:TU, HĐND tỉnh;
- CT,các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Dương Văn Thắng



QUY ĐỊNH

Về định mức chi cho các nội dung trong hoạt động xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức chi đảm bảo cho các nội dung trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, bao gồm các văn bản sau:

- a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện);
- d) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- đ) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);
- e) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Nội dung chi cho các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Tổng kết việc thi hành pháp luật, tập hợp, rà soát đánh giá văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan phục vụ quá trình nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng văn bản, lập đề nghị, dự kiến chương trình xây dựng văn bản.
3. Tổ chức soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.
4. Đánh giá tác động của chính sách, đánh giá tác động của văn bản.
5. Tổ chức Hội đồng tư vấn thẩm định, Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm tra; lấy ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia (trong trường hợp cần thiết).

6. Xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, văn bản góp ý.
7. Chinh lý, hoàn thiện các loại đề cương, báo cáo, dự thảo văn bản.
8. Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Định mức chi cho các nội dung trong các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Định mức chi có tính chất đặc thù, được bảo đảm từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung trong các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được quy định cụ thể như sau:

1. Chi soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo văn bản

a) Văn bản mới hoặc thay thế:

Cấp tỉnh: mức chi 950.000 đồng/đề cương;

Cấp huyện: mức chi 800.000 đồng/đề cương;

Cấp xã: mức chi 600.000 đồng/đề cương.

b) Văn bản sửa đổi, bổ sung:

Cấp tỉnh: mức chi 650.000 đồng/đề cương;

Cấp huyện: mức chi 600.000 đồng/đề cương;

Cấp xã: mức chi 400.000 đồng/đề cương.

2. Chi soạn thảo văn bản

a) Văn bản mới hoặc thay thế:

Cấp tỉnh: mức chi 3.200.000 đồng/dự thảo văn bản;

Cấp huyện: mức chi 2.600.000 đồng/dự thảo văn bản;

Cấp xã: mức chi 1.900.000 đồng/dự thảo văn bản.

b) Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều:

Cấp tỉnh: mức chi 2.700.000 đồng/dự thảo văn bản;

Cấp huyện: mức chi 2.200.000 đồng/dự thảo văn bản;

Cấp xã: mức chi 1.600.000 đồng/dự thảo văn bản.

3. Chi soạn thảo Báo cáo tổng hợp ý kiến

a) Văn bản mới hoặc thay thế:

Cấp tỉnh: mức chi 250.000 đồng/dự thảo văn bản;

Cấp huyện: mức chi 200.000 đồng/dự thảo văn bản;

Cấp xã: mức chi 150.000 đồng/dự thảo văn bản.

b) Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều:

Cấp tỉnh: mức chi 150.000 đồng/dự thảo văn bản;

Cấp huyện: mức chi 120.000 đồng/dự thảo văn bản;

Cấp xã: mức chi 100.000 đồng/dự thảo văn bản.

4. Chi soạn thảo báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý

a) Văn bản mới hoặc thay thế:

Cấp tỉnh: mức chi 350.000 đồng/báo cáo;

Cấp huyện: mức chi 280.000 đồng/báo cáo;

Cấp xã: mức chi 210.000 đồng/báo cáo.

b) Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều:

Cấp tỉnh: mức chi 250.000 đồng/báo cáo;

Cấp huyện: mức chi 200.000 đồng/báo cáo;

Cấp xã: mức chi 150.000 đồng/báo cáo.

5. Chi soạn thảo báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, ủy viên hội đồng thẩm định, báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo

a) Văn bản mới hoặc thay thế:

Cấp tỉnh: mức chi 350.000 đồng/báo cáo;

Cấp huyện: mức chi 280.000 đồng/báo cáo;

Cấp xã: mức chi 210.000 đồng/báo cáo.

b) Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều:

Cấp tỉnh: mức chi 200.000 đồng/báo cáo;

Cấp huyện: mức chi 160.000 đồng/báo cáo;

Cấp xã: mức chi 120.000 đồng/báo cáo.

6. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách áp dụng đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: mức chi 1.000.000 đồng/báo cáo.

7. Soạn thảo văn bản góp ý, báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản

a) Văn bản góp ý:

Cấp tỉnh: mức chi 250.000 đồng/ văn bản;

Cấp huyện: mức chi 200.000 đồng/ văn bản;

Cấp xã: mức chi 150.000 đồng/ văn bản.

b) Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra:

Cấp tỉnh: mức chi 500.000 đồng/ văn bản;

Cấp huyện: mức chi 400.000 đồng/ văn bản;

Cấp xã: mức chi 300.000 đồng/ văn bản.

8. Chính lý hoàn thiện đề cương, các loại báo cáo, bản thuyết minh, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản

- a) Cấp tỉnh: mức chi 200.000 đồng/lần chỉnh lý;
- b) Cấp huyện: mức chi 160.000 đồng/lần chỉnh lý;
- c) Cấp xã: mức chi 120.000 đồng/lần chỉnh lý.

9. Chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị

a) Chủ trì:

- Cấp tỉnh: mức chi 150.000 đồng/người/cuộc họp;
- Cấp huyện: mức chi 120.000 đồng/người/cuộc họp;
- Cấp xã: mức chi 100.000 đồng/người/cuộc họp.

b) Các thành viên tham dự:

- Cấp tỉnh: mức chi 100.000 đồng/người/cuộc họp;
- Cấp huyện: mức chi 80.000 đồng/người/cuộc họp;
- Cấp xã: mức chi 60.000 đồng/người/cuộc họp.

c) Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự đối với văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân:

- Cấp tỉnh: mức chi 200.000 đồng/văn bản;
- Cấp huyện: mức chi 160.000 đồng/văn bản;
- Cấp xã: mức chi 120.000 đồng/văn bản.

10. Chi cho người chủ trì và các thành viên họp Hội đồng tư vấn thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết, dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh:

- a) Số lượng người: không quá 09 người;
- b) Người chủ trì: mức chi 150.000 đồng/người/01 văn bản hoàn thiện;
- c) Người tham dự: mức chi 100.000 đồng/người/01 văn bản hoàn thiện.

11. Nội dung chi và định mức chi quy định từ Khoản 1 đến Khoản 7 Điều này áp dụng cho quá trình xây dựng Nghị quyết và Quyết định ban hành độc lập (không cụ thể hóa Nghị quyết). Đối với văn bản là Quyết định cụ thể hóa Nghị quyết được thanh toán bằng 50% mức chi cho các nội dung chi tương ứng.

12. Ngoài việc thực hiện nội dung chi và định mức chi có tính chất đặc thù quy định từ Khoản 1 đến Khoản 7 Điều này, mức chi cho những nội dung khác được thực hiện và áp dụng theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, gồm:

a) Đối với các khoản chi công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước, chi để tổ chức các cuộc họp, hội nghị, tọa đàm, sơ kết, tổng kết thực hiện theo quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với các khoản chi cho việc tổ chức các đoàn đi khảo sát ở nước ngoài thực hiện theo quy định về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đài thọ;

c) Đối với việc tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, điều tra xã hội học được thực hiện theo quy định về hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn ngân sách nhà nước;

d) Đối với các khoản chi lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa phục vụ cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định về hướng dẫn mức chi tạo lập tin điện tử thuộc công nghệ thông tin và các quy định hiện hành về công nghệ thông tin, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu;

đ) Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao.

13. Các nội dung chi và định mức chi không quy định trong Điều này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 4. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và trên cơ sở các hoạt động nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy định này được thực hiện như sau:

1. Trường hợp trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật kinh phí giao cho đơn vị chủ trì xây dựng vượt ngoài định mức phân bổ, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên (kinh phí khoán) đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan đến quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định không ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã xây dựng xong hoặc dừng lại không xây dựng tiếp; cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng văn bản được phép thanh, quyết toán phần kinh phí đã thực hiện tương ứng theo quy định về nội dung chi, mức chi tại quy định của Quyết định này trên cơ sở chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định của pháp luật và không vượt định mức phân bổ đã được giao.

Điều 5. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Việc lập dự toán, phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Việc thanh toán và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

Đối với kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo phương thức khoán trên sản phẩm hoàn thành. Chứng từ thanh toán gồm:

- a) Quyết định hoặc văn bản phê duyệt chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền;
- b) Tờ trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- c) Văn bản quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền ban hành.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung chi, mức chi tại Điều 2, Điều 3 của quy định này là cơ sở để đảm bảo cho quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; căn cứ định mức phân bổ kinh phí được giao để thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quyết định thực hiện chi tiêu cho các nội dung công việc với mức chi phù hợp (thấp hơn hoặc cao hơn mức chi quy định tại Điều 3 quy định này) trong tổng mức kinh phí đã được giao để thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã báo cáo về Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. / *lg*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng